

ASEAN VÀ TRANH CHẤP LIÊN QUAN ĐẾN QUẦN ĐẢO TRƯỜNG SA

TS. NGUYỄN TOÀN THẮNG *

1. Tình hình tranh chấp quần đảo Trường Sa

Biển Đông là vấn đề còn tồn tại và gây căng thẳng giữa một số nước Đông Nam Á và Trung Quốc. Trong vấn đề biển Đông thì Trường Sa là điểm tranh chấp gay gắt nhất, tập trung nhiều sự chú ý cũng như sự đan xen phức tạp về lợi ích của các nước trong khu vực.⁽¹⁾ Với hơn 100 đảo, bãi và đá ngầm trải rộng suốt con đường hàng hải chiến lược trên biển Đông, quần đảo Trường Sa bị nhiều nước yêu sách, tranh chiếm và trở thành đối tượng tranh chấp về chủ quyền. Trung Quốc (và cả Đài Loan), Việt Nam đều tuyên bố chủ quyền với toàn bộ quần đảo Trường Sa, trong khi Philippine (yêu sách từ năm 1956), Malaysia (yêu sách từ năm 1979) và Brunei (yêu sách từ năm 1993) đòi chủ quyền với một hoặc một số phần trong khu vực này.⁽²⁾

Từ những năm 1990, tranh chấp về quần đảo Trường Sa ngày càng phức tạp, quan hệ giữa các quốc gia có liên quan trở nên nhạy cảm, nhất là sau sự kiện Trung Quốc sử dụng lực lượng quân sự để chiếm giữ một số đảo thuộc quyền kiểm soát của Việt Nam năm 1988. Xung đột được đẩy lên ở mức cao hơn vào năm 1995 khi Philippine phát hiện một kết cấu quân sự của Trung Quốc trên đảo đá ngầm Vành Khăn (Mischief Reef). Philippine phản đối kịch liệt sự chiếm đóng và xây dựng cơ sở này đồng thời yêu cầu

Trung Quốc phải lập tức dỡ bỏ. Tuy nhiên, Trung Quốc từ chối yêu cầu của Philippine và khẳng định rằng kiến trúc đó chỉ là chòi tạm dành cho ngư dân và xưởng sửa chữa tàu khi cần thiết.

Tới những năm 1998-1999, những cuộc tranh cãi lại tăng lên khiến vùng quần đảo Trường Sa bị đưa vào danh sách một trong những điểm nóng trên thế giới. Bên cạnh việc tiếp tục sử dụng sức mạnh quân sự đánh chiếm thêm một số đảo, Trung Quốc áp dụng lệnh cấm đánh bắt cá trong vùng biển tranh chấp từ 1/6 đến 31/7/1999. Lệnh cấm này đã thực sự gây lo ngại cho các quốc gia trong khu vực về tham vọng của Trung Quốc tại biển Đông. Vào thời điểm này, quan hệ giữa Trung Quốc và Philippine cũng xấu đi tới mức sắp xảy ra xung đột khi Philippine cho rằng Trung Quốc vẫn tiếp tục xây dựng các công trình quân sự ở đảo Vành Khăn. Về phần mình, Philippine kiên trì phản đối, yêu cầu Trung Quốc dỡ bỏ các công trình đó đồng thời tăng cường tuần tra hải quân, ngăn cản và bắt giữ các tàu đánh cá của Trung Quốc trong vùng biển tranh chấp. Hai bên đều đưa ra những tuyên bố chính thức về chủ quyền, kèm theo đe dọa, cảnh cáo lẫn nhau. Ngoài ra, trong năm 1999, cũng xảy ra một số va chạm giữa Việt Nam, Malaysia và Philippine.

* Giảng viên Khoa luật quốc tế
Trường Đại học Luật Hà Nội

Tuyên bố chủ quyền đối với một phần hoặc toàn bộ quần đảo Trường Sa, các quốc gia tranh chấp đều có lực lượng quân sự chiếm giữ và kiểm soát trên các đảo khác nhau. Các hoạt động củng cố yêu sách chủ quyền vẫn diễn ra khá quyết liệt dưới nhiều hình thức khác nhau. Bên cạnh việc đẩy mạnh công tác lập pháp để khẳng định chủ quyền,⁽³⁾ các quốc gia có liên quan đều mở rộng và củng cố sự có mặt của mình ở quần đảo Trường Sa như di dân ra đảo, xây dựng sân bay, bến cảng, tăng cường hoạt động thăm dò, khảo sát và phát triển du lịch v.v.

Trong những năm gần đây, với chính sách ngoại giao được gọi là "khái niệm an ninh mới" và "sự lớn mạnh của Trung Quốc hoà bình", Trung Quốc đã giảm bớt xung đột quân sự ở quần đảo Trường Sa. Quan hệ giữa Trung Quốc và các nước ASEAN có bước phát triển đáng kể giúp cho tình hình tranh chấp ở biển Đông được cải thiện, tạm thời đi vào ổn định. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn tiềm ẩn các nguy cơ dẫn đến xung đột trong khu vực, bởi vẫn xảy ra các vụ va chạm trên biển Đông⁽⁴⁾ và đặc biệt các nước không hề lơ là việc tăng cường khả năng quân sự của mình. Việc tổ chức các cuộc diễn tập quân sự, thậm chí lấy mục tiêu giả định đổ bộ đánh chiếm đảo ở khu vực quần đảo Trường Sa có xu hướng thường xuyên hơn, quy mô lớn và ngày càng mở rộng thành phần các nước tham gia.⁽⁵⁾ Với những hoạt động quân sự này, biển Đông trở nên không yên ả. Rõ ràng, tình hình tranh chấp quần đảo Trường Sa luôn là vấn đề nhạy cảm trong quan hệ giữa Trung Quốc và các

nước ASEAN, đòi hỏi các bên hữu quan cần có những cố gắng tích cực, hoà bình giải quyết tranh chấp, góp phần vào việc duy trì an ninh và ổn định khu vực.

2. ASEAN trong mối quan hệ với các quốc gia thành viên

Từ những năm 1990, ASEAN đã có nhiều hoạt động tích cực tham gia vào tiến trình giải quyết tranh chấp liên quan đến quần đảo Trường Sa. Vai trò này được thể hiện rõ nét thông qua các tuyên bố của ASEAN trong các hội nghị riêng giữa ASEAN và Trung Quốc về biển Đông và trong các diễn đàn chung như Diễn đàn an ninh khu vực (ARF). Tuy nhiên, với sự tham gia của 4 quốc gia thành viên vào tranh chấp quần đảo Trường Sa, thách thức đặt ra cho ASEAN là tìm ra chính sách thích hợp, một mặt, để điều hoà lợi ích giữa các quốc gia thành viên, xây dựng và củng cố đoàn kết nội bộ, mặt khác, để đối phó với Trung Quốc.

Trong Tuyên bố Băng Cốc năm 1967 và Hiệp ước Bali năm 1976, các nước ASEAN đã nêu ra nguyên tắc hoà bình giải quyết các tranh chấp quốc tế, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau và đặc biệt, thông qua cơ chế ra quyết định theo nguyên tắc đồng thuận (Musyawarah).⁽⁶⁾ Áp dụng các nguyên tắc này để xử lý vấn đề tranh chấp chủ quyền trên quần đảo Trường Sa, điều đó có nghĩa là những biện pháp mà ASEAN ưu tiên tiến hành phải là ngoại giao và thương lượng, hoà giải mọi xung đột để không ảnh hưởng đến quan hệ hợp tác giữa các quốc gia thành viên. Tranh chấp về chủ quyền là vấn đề nhạy cảm và dễ gây xung đột cho nên

chính sách của ASEAN là tương đối phù hợp và đặc biệt nguyên tắc đồng thuận mặc dù có những hạn chế nhất định, đã có thể phát huy sức mạnh, giúp các quốc gia thành viên ngồi lại cùng nhau, đảm bảo sự ổn định và phát triển chung của Hiệp hội.⁽⁷⁾

Năm 1992, tại Hội nghị bộ trưởng ngoại giao ASEAN (AMM) lần thứ 25 họp ở Manila (Philippine), các nước ASEAN đã tập trung thảo luận và ra Tuyên bố về biển Đông (22/7/1992). Bản Tuyên bố nhấn mạnh: Tranh chấp trên biển Đông là vấn đề nhạy cảm, quan hệ trực tiếp tới việc thực hiện chủ quyền và quyền tài phán của các quốc gia có liên quan nhưng đồng thời sẽ ảnh hưởng đến hoà bình và ổn định trong khu vực. Vì vậy, vấn đề biển Đông cần được giải quyết theo những nguyên tắc sau:

- Mọi tranh chấp về chủ quyền và quyền tài phán giữa các quốc gia liên quan cần giải quyết bằng biện pháp hoà bình, không sử dụng hay đe dọa sử dụng vũ lực. Trên cơ sở đó, Tuyên bố yêu cầu các bên áp dụng các nguyên tắc được quy định trong Hiệp ước Bali như là cơ sở cho việc xây dựng bộ luật ứng xử quốc tế về biển Đông;

- Không gây phương hại tới chủ quyền và quyền tài phán của các quốc gia có lợi ích trực tiếp trong khu vực;

- Các bên có liên quan cần tự kiềm chế nhằm tạo ra bầu không khí tích cực cho giải pháp cuối cùng đối với mọi tranh chấp. Đây là nguyên tắc được các quốc gia ASEAN nêu ra lần đầu tiên tại Tuyên bố về biển Đông. Về bản chất, nội dung chính của nguyên tắc này chính là việc thực hiện “status quo”,

theo đó các bên hữu quan cần giữ nguyên thực trạng tranh chấp, không tiến hành các hoạt động có thể làm phức tạp hay leo thang tranh chấp, bao gồm cả việc không chiếm đóng mới các đảo, đảo đá, bãi hay các địa hình khác chưa có người ở thuộc quần đảo Trường Sa. Việc tôn trọng nguyên tắc này có ý nghĩa quan trọng giúp các quốc gia yên tâm hợp tác tìm kiếm các giải pháp nhằm giải quyết các bất đồng trên tinh thần xây dựng.⁽⁸⁾

Mặc dù Tuyên bố về biển Đông không đề cập và không giải quyết được vấn đề tranh chấp chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa nhưng thông qua đó các quốc gia ASEAN đã cùng nhau đưa ra và khẳng định các nguyên tắc giải quyết tranh chấp, làm cơ sở và tạo môi trường thuận lợi cho việc đàm phán, thương lượng song phương hay đa phương giữa các quốc gia liên quan.

3. Đối thoại ASEAN - Trung Quốc

Tranh chấp về chủ quyền trên quần đảo Trường Sa giữa Trung Quốc và các nước ASEAN là một trong những nguyên nhân làm ASEAN lo ngại. Với tư cách là một bên tranh chấp đồng thời là cường quốc ở châu Á, việc Trung Quốc ngày càng lớn mạnh, đặc biệt trong lĩnh vực quân sự và luôn có xu hướng mở rộng phạm vi kiểm soát trên biển Đông thực sự là một thách thức cho các nước ASEAN. Mặc dù không chính thức lên tiếng nhưng các nước ASEAN hiểu rằng, Trung Quốc luôn là thách thức lớn đối với an ninh khu vực trong tương lai. Vì vậy, vấn đề đặt ra cho các nước ASEAN là tìm ra một chính sách thích hợp để vừa có thể cùng Trung Quốc giải quyết tranh chấp bằng các

biện pháp hoà bình vừa đảm bảo được an ninh và ổn định khu vực.

Để thực hiện mục tiêu đó, ASEAN tăng cường củng cố quan hệ với Trung Quốc, cùng nước này tổ chức các cuộc hội nghị về biển Đông. Tuy nhiên, Trung Quốc không đồng ý đưa vấn đề quần đảo Trường Sa vào chương trình thảo luận. Theo quan điểm của Trung Quốc, tranh chấp này có thể được giải quyết thông qua các cuộc đàm phán song phương giữa Trung Quốc với từng quốc gia có liên quan. Câu hỏi đặt ra là tại sao Trung Quốc lựa chọn giải pháp song phương cho một tranh chấp đa phương? Trên thực tế, Trung Quốc lo ngại về việc "quốc tế hoá" tranh chấp và sẽ có lợi cho Trung Quốc nhiều hơn khi tiến hành các cuộc đàm phán song phương. Vì vậy, không chấp nhận đưa vấn đề Trường Sa lên bàn đàm phán với ASEAN, Trung Quốc cũng gạt bỏ tất cả sự tham gia của bên thứ ba với vai trò là bên trung gian. Bằng việc khẳng định đây là công việc "nội bộ" của châu Á, Trung Quốc đặc biệt muốn loại trừ khả năng can thiệp của Mỹ khi nước này bày tỏ ý định đóng vai trò trung gian, đứng ra dàn xếp một cuộc hội nghị giữa Trung Quốc và các nước ASEAN nhằm giải quyết vấn đề chủ quyền ở Trường Sa.⁽⁹⁾

Bên cạnh việc hai bên tiến hành đối thoại trực tiếp, ASEAN cũng cố gắng thuyết phục Trung Quốc cùng thảo luận vấn đề biển Đông tại các diễn đàn đa phương do ASEAN khởi xướng hay ủng hộ. Ý tưởng về một Bộ quy tắc ứng xử trên biển Đông - nhất là đối với quần đảo Trường Sa nêu ra tại Tuyên bố

về biển Đông năm 1992 tiếp tục được các quốc gia ASEAN theo đuổi.⁽¹⁰⁾ Khó khăn mà các quốc gia này phải vượt qua chính là việc tìm được tiếng nói chung với Trung Quốc. Sau nhiều cuộc họp liên tiếp được tổ chức để các bên có thể trao đổi ý kiến, quan điểm và thảo luận về Bộ quy tắc ứng xử tại biển Đông,⁽¹¹⁾ những cố gắng của ASEAN cũng đã thu được kết quả khả quan. Tại Hội nghị cấp cao ASEAN 8 tổ chức ngày 4/11/2002,⁽¹²⁾ các nước ASEAN và Trung Quốc đã thông qua Tuyên bố về cách ứng xử của các bên tại biển Đông.

Trong Tuyên bố chung, Trung Quốc và ASEAN cam kết sẽ tuân thủ theo luật pháp quốc tế, tránh đe dọa hay sử dụng vũ lực và tự kiềm chế để không có những hành động làm phức tạp, xấu thêm tình hình hoặc leo thang cuộc tranh chấp. Bản Tuyên bố đã tránh không đề cập vấn đề mà các bên vẫn chưa thể có quan điểm thống nhất, đó là phạm vi điều chỉnh. Với tiêu đề Tuyên bố về cách ứng xử của các bên tại biển Đông, khái niệm "biển Đông" cần được hiểu như thế nào: Bao gồm cả quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa hay chỉ áp dụng đối với quần đảo Trường Sa? Việc giải thích sẽ tùy thuộc vào quan điểm và lợi ích của từng quốc gia có liên quan đến tranh chấp.

Tuy chưa phải là Bộ quy tắc ứng xử như các nước ASEAN mong muốn nhưng Tuyên bố về cách ứng xử của các bên tại biển Đông có ý nghĩa quan trọng đối với việc xây dựng lòng tin và duy trì hòa bình ở khu vực, góp phần củng cố quan hệ giữa ASEAN và Trung Quốc. Nếu từ trước tới nay và ngay

trong bản dự thảo Bộ quy tắc ứng xử của mình, Trung Quốc luôn khẳng định quan điểm song phương đối với việc giải quyết vấn đề biển Đông thì đây là lần đầu tiên Trung Quốc đồng ý kí một thỏa thuận đa phương về vấn đề trên. Có thể đánh giá thỏa thuận này như một bước đi tích cực tiến tới hình thành Bộ quy tắc ứng xử, mở đường cho việc giải quyết căn bản và lâu dài những bất đồng ở biển Đông.

Vấn đề quan trọng là việc triển khai thực hiện Tuyên bố về cách ứng xử tại biển Đông trên tinh thần đa phương mà các bên đã cam kết, từng bước xây dựng Bộ quy tắc ứng xử cho vùng biển này. Ngày 7/12/2004, Nhóm làm việc ASEAN - Trung Quốc (ACJWG) đã được thành lập với nhiệm vụ chủ yếu là nghiên cứu, đưa ra đường lối, chính sách và chương trình hành động nhằm thực hiện có hiệu quả Tuyên bố về cách ứng xử tại biển Đông. Tuy nhiên, cho tới thời điểm hiện tại, các bên vẫn chưa đưa ra được tiến trình xây dựng mà chỉ dừng lại ở mức khẳng định sẽ hợp tác hướng tới việc cho ra đời Bộ quy tắc ứng xử.⁽¹³⁾

Có thể nói, tranh chấp về quần đảo Trường Sa là thách thức đối với ASEAN, trong mối quan hệ với các quốc gia thành viên cũng như trong quan hệ với Trung Quốc. Cố gắng tháo gỡ vấn đề biển Đông và từng bước xây dựng chính sách chung về vùng biển này, ASEAN muốn thực hiện mục tiêu đó theo cách thức của mình, thông qua đối thoại, trên cơ sở tôn trọng chủ quyền, không can thiệp vào công việc nội bộ các quốc gia hữu quan và đặc biệt, không làm ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa

các quốc gia thành viên. Cách thức này sẽ phát huy được sức mạnh và thực sự đạt hiệu quả khi tất cả các nước ASEAN trở thành một khối đoàn kết thống nhất về quan điểm cũng như lợi ích.⁽¹⁴⁾

Trong mối quan hệ với Trung Quốc, ASEAN đã có đối sách tương đối phù hợp. Nhận thức rõ rằng không thể ngăn cản việc Trung Quốc đang trở thành cường quốc và càng không có lợi nếu cố tìm cách làm như vậy, các nước ASEAN bằng những công cụ kinh tế, chính trị, ngoại giao cũng như vị thế của mình đã tìm cách hợp tác và đưa Trung Quốc vào cơ cấu của khu vực. Việc ASEAN tiến hành đối thoại với Trung Quốc thông qua các cuộc họp riêng về biển Đông hay các diễn đàn đa phương, đặc biệt là thông qua ARF, có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng lòng tin, tạo điều kiện và môi trường thuận lợi, giúp các bên tranh chấp có thể ngồi lại với nhau và thảo luận về vấn đề tranh chấp.

Một trong những vấn đề đặt ra là vai trò của ASEAN với tư cách là tổ chức quốc tế khu vực trong giai đoạn căng thẳng giữa các quốc gia thành viên và Trung Quốc về vấn đề biển Đông. Các hành động của Trung Quốc và việc nước này không ngừng tăng cường sức mạnh quân sự đã gây cho các nước ASEAN không ít lo ngại. ASEAN không chỉ đơn thuần quan tâm tới sự lớn mạnh kinh tế và quân sự của Trung Quốc mà điều làm họ thực sự băn khoăn là Trung Quốc sẽ dùng sức mạnh đó của mình như thế nào trong tương lai. Liệu Trung Quốc có giữ cam kết của mình về giải quyết tranh chấp bằng các biện pháp hoà bình hay không?

Vấn đề trở nên phức tạp hơn khi Trung Quốc có những hành động nhằm mở rộng sự kiểm soát quân sự trên biển Đông. Giai đoạn những năm 1990 được đánh dấu bởi hàng loạt các vụ đụng độ giữa Trung Quốc với Việt Nam và Philippine, khiến cho tình hình biển Đông trở nên căng thẳng. Trong bối cảnh như vậy, ASEAN kêu gọi các quốc gia thành viên đoàn kết thành chiến tuyến vững chắc nhưng đồng thời lại không muốn làm ảnh hưởng đến mối quan hệ với Trung Quốc. Chính điều đó làm ảnh hưởng đến toàn bộ chính sách của ASEAN.

Đánh giá vai trò của ASEAN trong giải quyết tranh chấp trên biển Đông, một trong những kết quả mà tổ chức này đạt được là giúp các bên tiến lại gần nhau hơn, cam kết thực hiện "status quo" đồng thời tiếp tục thương lượng hoà bình nhằm tìm kiếm giải pháp cơ bản, lâu dài cho các vấn đề tranh chấp. ASEAN không thể đứng ra với tư cách là bên thứ ba làm trung gian hoà giải bởi có tới 4 quốc gia thành viên là bên tranh chấp. Chính vì vậy, Hiệp hội tham gia với tính chất như một "lực lượng dẫn dắt" thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa các bên liên quan, tạo điều kiện cho cơ chế đối thoại khu vực.

(Xem tiếp trang 80)

(1). Sự phức tạp của tranh chấp liên quan đến quần đảo Trường Sa mang tính tổng hợp, không chỉ bao gồm các yếu tố lịch sử, lợi ích chiến lược, chạy đua khai thác các nguồn tài nguyên biển, đặc biệt là dầu khí (trữ lượng dầu mỏ ước tính khoảng 23,5 tỉ tấn và lượng khí đốt thiên nhiên khoảng 8.300 tỉ m³), hải sản mà đó còn là "tâm địa chấn" của mọi hoạt động trên biển giữa các nước trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Ngoài ra, còn có các lợi ích khác như hải

cảng, dịch vụ hàng hải, an toàn hàng hải, etc. Xem: Bộ ngoại giao, *Giới thiệu một số vấn đề cơ bản của luật biển ở Việt Nam*, Sdd, tr. 64.

(2). Bên cạnh tranh chấp về chủ quyền, xuất hiện các vấn đề liên quan bao gồm việc phân định các vùng biển: Lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa. Tuy nhiên, vấn đề này chỉ được giải quyết một cách triệt để khi các quốc gia hữu quan đã thống nhất xác định được chủ quyền của mình trên các đảo thuộc quần đảo Trường Sa.

(3). Trong những năm gần đây, Trung Quốc đã công bố 4 văn bản pháp luật quan trọng về biển: Luật về lãnh hải và vùng tiếp giáp (25/2/1992); Tuyên bố về đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải Trung Quốc (15/5/1996); Luật về vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa (26/6/1998); Luật về quản lí các vùng biển (27/10/2001). Việt Nam ban hành Luật biên giới quốc gia (17/6/2003).

(4). Gần đây nhất, năm 2007, xảy ra va chạm giữa Việt Nam và Trung Quốc. Hải quân Trung Quốc đã tấn công, bắt giữ một số tàu đánh cá của Việt Nam trong vùng biển gần Trường Sa.

(5). Năm 2000 được đánh dấu bởi hàng loạt các cuộc tập trận diễn ra trên biển Đông. Ngày 21/2 Mỹ cùng Philippine diễn tập quân sự mang tên "Tinh thần đồng đội Mỹ - Philippine" với quy mô lớn. Vào tháng 5, lần đầu tiên Singapore cùng Thái Lan và Mỹ diễn tập chung "Hổ mang 2000" trong vòng 14 ngày. Ngày 3/7 các nước Singapore, Malaysia, Australia, New Zealand và Anh tiến hành cuộc diễn tập "Cá bay 2000" với 5.000 lính, 34 tàu chiến và 98 máy bay chiến đấu. Trung tuần tháng 4, đội tàu của hải quân Trung Quốc diễn tập với nội dung 35 hạng mục, huấn luyện và kiểm tra phương hướng chiến đấu trong môi trường chiến đấu biển. Xem website: http://www.laocai.gov.vn/NHDLTNTQ/content/1010005_040.htm, cập nhật ngày 2/8/2007.

(6). Musyawarah có nguồn gốc trong làng xã Mã lai cổ (bao gồm Indonesia, Malaysia, Philippine và một số tỉnh phía nam Thái Lan). Nguyên tắc này do Tổng thống Indonesia lúc đó là ông Suharto đưa ra và được các nhà lãnh đạo ASEAN chấp nhận là nguyên tắc ra quyết định chính của Hiệp hội. Nguyên tắc này, được

đánh giá là phù hợp và có ý nghĩa quan trọng trong thời kì đầu thành lập ASEAN tuy nhiên đã trở thành đối tượng phê phán của một số học giả: Quá trình thương lượng đôi khi mất quá nhiều thời gian mà vẫn không thể đi đến sự nhất trí cuối cùng; rất khó để có thể đưa ra một chính sách, quyết định hay dự án chung mạnh mẽ. Xem: Nguyễn Duy Quý, *Tiến tới một ASEAN hoà bình, ổn định và phát triển bền vững*, tr. 40-42.

(7). Askandar Kamarulzaman, "ASEAN and conflict management: The formative years of 1967-1976", *Pacific Review*, 1994, tr. 63-65; Mely Caballero-Anthony, "Mechanisms of dispute settlement: The ASEAN experience", *Contemporary Southeast Asia*, 1998, tr. 57-62.

(8). Ví dụ về vi phạm việc thực hiện "status quo": năm 1999, Malaysia chiếm đóng và xây dựng công trình quân sự ở Đá thẳm hiểm (Investigator Reefs). Xem: Nguyễn Hồng Thao, "Vietnam and the Code of conduct for the South China Sea", *Ocean Development & International Law*, 2001, tr. 117-118; Mark J. Valencia, Jon M. Van Dyke, Noel A. Ludwig, *Sharing the resources of the South China Sea*, The Hague, Martinus Nijhoff, 1997, tr. 129; Ramses Amer, "The Territorial Disputes between China and Vietnam and Regional Stability", *Contemporary Southeast Asia*, 1997, tr. 106-107.

(9). Ngày 12/1/1999, nhân chuyến thăm Mỹ của Bộ trưởng Bộ quốc phòng Philippine, Bộ trưởng Bộ quốc phòng Mỹ đã trực tiếp nêu ý định về vai trò trung gian của Mỹ trong việc giải quyết tranh chấp chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa. Tuy nhiên, ý định của Mỹ đã không nhận được sự ủng hộ của Trung Quốc, Việt Nam và Malaysia.

(10). Tháng 3/1999, được chính thức giao nhiệm vụ soạn thảo Bộ quy tắc ứng xử trên biển Đông, Việt Nam và Philippine đã hoàn thành vào tháng 11/1999. Bộ quy tắc ứng xử của ASEAN được soạn thảo dựa trên các văn bản sau: Hiệp ước Bali năm 1976; Tuyên bố về biển Đông năm 1992; Tuyên bố chung ASEAN - Trung Quốc ngày 16/12/1997; Bộ quy tắc ứng xử giữa Philippine và Trung Quốc ngày 10/8/1995; Bộ quy tắc ứng xử giữa Việt Nam và Philippine ngày 7/11/1995; Chương trình hành động Hà Nội thông qua tại Hội nghị cấp cao ASEAN 6 năm 1998. Về

phần mình, Trung Quốc cũng tiến hành soạn thảo Bộ quy tắc ứng xử và hoàn thành vào tháng 10/1999. Tuy nhiên, giữa hai bản dự thảo có nhiều điểm bất đồng cả về phạm vi áp dụng và nội dung; đó là:

- Trung Quốc cho rằng quần đảo Hoàng Sa không thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ quy tắc ứng xử, trong khi đó các nước ASEAN muốn thoả thuận này phải bao trùm cả Hoàng Sa và Trường Sa.

- Trung Quốc muốn giải quyết tranh chấp chi thông qua đàm phán song phương; theo quan điểm ASEAN, tranh chấp phải được giải quyết bằng biện pháp hòa bình, thông qua thương lượng, trên tinh thần bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau và triệt để tuân theo luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước về luật biển năm 1982.

(11). Tháng 3/2000, cuộc họp đầu tiên ASEAN - Trung Quốc thảo luận về Bộ quy tắc ứng xử đã được tổ chức tại Thái Lan. Vấn đề này liên tiếp được các bên đưa ra trong các cuộc họp tại Malaysia vào tháng 7/2000, tại Trung Quốc vào tháng 8/2000, tại Hà Nội, Việt Nam vào tháng 10 và trong Hội nghị cấp cao ASEAN + 3 vào tháng 11/2000.

(12). So với Hội nghị cấp cao 7, Hội nghị lần này có ý nghĩa đặc biệt. Bên cạnh Hội nghị cấp cao ASEAN, ASEAN+3 với Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc và Hội nghị ASEAN+1 với từng nước, lần này 6 nước Mê Kông đã tổ chức Hội nghị cấp cao lần đầu tiên và cũng lần đầu tiên ASEAN họp cấp cao với Ấn Độ.

(13). Xem: Các Tuyên bố chung của các bên tại các Hội nghị cấp cao ASEAN - Trung Quốc 9 họp tại Malaysia ngày 12/12/2005; Hội nghị cấp cao ASEAN - Trung Quốc họp tại Trung Quốc ngày 30/10/2006; Hội nghị cấp cao ASEAN-Trung Quốc 10 họp tại Philippine ngày 14/2/2007.

(14). Cần xem xét vấn đề quan điểm và lợi ích của từng quốc gia ASEAN không chỉ trong mối quan hệ với các thành viên khác mà còn với các quốc gia không là thành viên. Liên quan trực tiếp tới vấn đề biển Đông, Myanmar và Thái Lan có quan hệ gần gũi, thân thiết với Trung Quốc và không hề có tranh chấp với quốc gia này. Trong khi đó, Việt Nam, Brunei, Malaysia và Philippine đều có tranh chấp lãnh thổ với Trung Quốc. Nhiều quan điểm khác nhau có thể ảnh hưởng đến việc xây dựng chính sách chung của ASEAN.